

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ

Số tín chỉ: 3

Bộ môn: Thống kê kinh doanh

Khoa: Quản trị kinh doanh

Hưng Yên, tháng năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Khoa/ Bộ môn phụ trách: Bộ môn Thống kê kinh doanh - Khoa Quản trị kinh doanh

2. Thông tin chung về giảng viên

TT	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Nơi tốt nghiệp	Chuyên môn	Giảng chính, kiêm chức	Điện thoại, email
1	Kim Thị Hạnh	1975	Thạc sĩ kinh tế	ĐH KTQD	Thống kê kinh tế	Giảng chính	ĐT:0978.529.160 Email: kimthihanh1975@yahoo.com.vn
2	Nguyễn Quang Hiệp	1981	Tiến sĩ kinh tế	ĐH NNI HN	Kinh tế học	Giảng chính	ĐT: 0912727173 Email: nqhsta@gmail.com
3	Lê Nguyên Tùng	1976	Cử nhân	ĐH KTQD	Quản lý kinh tế	Giảng chính	ĐT: 0989.350.898 Email: nguyentungtiens@gmail.com
4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1988	Thạc sĩ kinh tế	ĐH TM	Thương mại quốc tế	Giảng chính	ĐT: 0987.595.487 Email: msnguyen112
5	Đoàn Thị Huệ	1988	Thạc sĩ kinh tế	ĐH TM	Quản trị kinh doanh	Giảng chính	ĐT: 0978.818.576 Email: doanhuedhtm

3. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Nguyên lý Thống kê

- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03
- Điều kiện tiên quyết: Xác suất và thống kê toán.

4. Đối tượng áp dụng:

- Ngành đào tạo: Là học phần bắt buộc với các ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính- ngân hàng và Quản trị Kinh doanh.
- Trình độ: Đại học
- Hệ đào tạo: Chính quy

5. Mục tiêu của học phần:

5.1. Kiến thức

+ Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết thống kê. Giúp sinh viên có khả năng thu thập phân tích các con số thống kê, hiểu được mối quan hệ giữa lượng và chất của các hiện tượng kinh tế – xã hội.

+ Nắm được kiến thức cơ bản về thống kê để điều tra, phân tích, báo cáo, thảo luận và bình luận, dự báo về những hiện tượng phức tạp trong đời sống kinh tế – xã hội trong những điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể .

5.2. Kỹ năng

+ Rèn luyện, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua thực hành và giải quyết các tình huống thực tế.

+ Có tư duy nghề nghiệp đúng đắn, có khả năng ứng dụng thống kê trong thực tế và các nghiên cứu kinh tế khác.

+ Có kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

+ Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức để dùng vào những mục đích riêng biệt, có kỹ năng tự phát triển.

5.3. Thái độ

Giúp sinh viên có thái độ yêu thích môn học, kính trọng và noi gương giảng viên dạy môn học, có sự tự tin và hiểu biết về thống kê làm hành trang cho công việc sau khi ra trường.

6. Nội dung tóm tắt học phần

Nguyên lý Thống kê là môn học thuộc kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành trong chương trình đào tạo cử nhân kinh tế. Học phần cung cấp những nguyên lý cơ bản của khoa học thống kê, ứng dụng trong hoạt động kinh tế và quản trị kinh doanh vào việc nghiên cứu mặt lượng trong mối quan hệ mật thiết với mặt chất của các hiện tượng số lớn, gắn liền với điều kiện thời gian và không gian cụ thể. Trên cơ sở đó tập trung vào các nội dung sau: nghiên cứu những vấn đề chung về thống kê học; quá trình nghiên cứu thống kê; Trình bày dữ liệu thống kê; Các mức độ của hiện tượng kinh tế xã hội; Điều tra chọn mẫu; Hồi quy tương quan đơn; Dãy số thời gian và dự đoán và Chỉ số.

7. Phương pháp và phương tiện giảng dạy

7.1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, giảng giải, phát vấn, đàm thoại, thảo luận.

7.2. Phương tiện giảng dạy

Phân, bảng, Đề cương bài giảng Nguyên lý thống kê, Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh; kịch bản giảng dạy, và các tài liệu có liên quan cùng với sự hỗ trợ của máy tính, máy chiếu...

8. Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

9. Phương pháp và nội dung đánh giá:

- Thái độ, chuyên cần (10%): được đánh giá dựa trên các tiêu chí:
 - + Đi học đầy đủ, đúng giờ
 - + Ý thức học tập trên lớp
 - + Chuẩn bị bài ở nhà
- Kiểm tra trên lớp:

+ Kiểm tra thường xuyên 2 bài(10%): Hình thức kiểm tra: lý thuyết trắc nghiệm kết hợp với bài tập tự luận hay bài tập nhóm; Thời gian kiểm tra: sau khi hoàn thành chương 4 kiểm tra bài số 1 và sau khi hoàn thành chương 6 kiểm tra bài số 2. Sinh viên vắng mặt không có lý do thiếu bài kiểm tra sẽ nhận điểm 0.

+ Kiểm tra giữa học phần 1 bài (10%): Hình thức kiểm tra lý thuyết trắc nghiệm kết hợp với bài tập tự luận hay bài tập nhóm; Thời gian kiểm tra: sau khi hoàn thành chương 7. Sinh viên vắng mặt không có lý do thiếu bài kiểm tra sẽ nhận điểm 0.

- Thi kết thúc học phần (70%)

+ Thời gian thi theo lịch của nhà trường tổ chức.

+ Hình thức thi trắc nghiệm

10. Tài liệu học tập và tham khảo

10.1 Tài liệu học tập bắt buộc: Đề cương bài giảng Nguyên lý Thống kê, Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

10.2. Tài liệu tham khảo:

1. Luật thống kê – Văn bản quy phạm pháp luật

www.chinhphu.vn/portal/page/portal/.../hethongvanban

2 .Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

www.gso.gov.vn

3. Giáo trình Lý thuyết thống kê và phân tích dự báo - Học viện Tài chính, NXB Tài chính, 2008.

11. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỐNG KÊ HỌC

1.1. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA THỐNG KÊ HỌC

1.2. KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU VÀ NHIỆM VỤ CỦA THỐNG KÊ HỌC

1.2.1. Khái niệm về thống kê học

1.2.2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê học

1.2.3. Nhiệm vụ của thống kê

1.3. MỘT SỐ KHÁI NIỆM THƯỜNG DÙNG TRONG THỐNG KÊ

1.3.1. Tổng thể thống kê

1.3.2. Tiêu thức thống kê

1.3.3. Chỉ tiêu thống kê

1.3.4. Hệ thống chỉ tiêu thống kê

1.3.5. Thang đo trong thống kê

1.4. DỮ LIỆU THỐNG KÊ (Sinh viên tự nghiên cứu)

1.4.1. Khái niệm dữ liệu thống kê

1.4.2. Các loại dữ liệu thống kê

1.4.3. Các nguồn dữ liệu thống kê

CHƯƠNG 2: QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ

2.1. ĐIỀU TRA THỐNG KÊ

2.1.1. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ điều tra thống kê

2.1.2. Các loại điều tra thống kê

2.1.3. Các phương pháp thu thập tài liệu điều tra thống kê

2.1.4. Các hình thức tổ chức điều tra thống kê

2.1.5. Sai số trong điều tra thống kê

2.2. TỔNG HỢP THỐNG KÊ (Sinh viên tự nghiên cứu)

2.2.1. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ của tổng hợp thống kê

2.2.2. Mục đích của tổng hợp thống kê

2.2.3. Nội dung tổng hợp thống kê

2.2.4. Hình thức tổ chức và kỹ thuật tổng hợp thống kê

2.3. PHÂN TÍCH VÀ DỰ ĐOÁN THỐNG KÊ (Sinh viên tự nghiên cứu)

2.3.1. Phân tích thống kê

2.3.2. Dự đoán thống kê

CHƯƠNG 3: TRÌNH BÀY DỮ LIỆU THỐNG KÊ

3.1. PHÂN TỔ THỐNG KÊ

3.1.1. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tổ thống kê

3.1.2. Phân loại phân tổ thống kê

3.1.3. Quá trình phân tổ thống kê

3.2. DÃY SỐ PHÂN PHỐI

3.2.1. Khái niệm và tác dụng của dãy số phân phối

3.2.2. Phân loại dãy số phân phối

3.3. BẢNG THỐNG KÊ

3.2.1. Khái niệm và tác dụng của bảng thống kê

3.2.2. Cấu thành bảng thống kê

3.2.3. Các loại bảng thống kê (Sinh viên tự nghiên cứu)

3.2.4. Yêu cầu chung của việc xây dựng bảng thống kê

3.3. ĐỒ THỊ THỐNG KÊ(Sinh viên tự nghiên cứu)

3.3.1. Khái niệm và tác dụng của đồ thị thống kê

3.3.2. Các loại đồ thị thống kê

3.3.3. Yêu cầu chung của việc xây dựng đồ thị thống kê

3.4. SỬ DỤNG PHẦN MỀM EXCEL (Sinh viên tự nghiên cứu)

CHƯƠNG 4: CÁC MỨC ĐỘ CỦA HIỆN TƯỢNG KINH TẾ XÃ HỘI

4.1. SỐ TUYỆT ĐỐI TRONG THỐNG KÊ

4.1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của số tuyệt đối

4.1.2. Các loại số tuyệt đối trong thống kê

4.2. SỐ TƯƠNG ĐỐI TRONG THỐNG KÊ

4.2.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của số tương đối

4.2.2. Các loại số tương đối trong thống kê

4.2.3. Điều kiện vận dụng chung số tuyệt đối và số tương đối trong thống kê

4.3. SỐ ĐO ĐỘ TẬP TRUNG

4.3.1. Số trung bình (số bình quân)

4.3.2. Số trung vị

4.3.3. Mốt

4.4. SỐ ĐO ĐỘ PHÂN TÁN CỦA TIÊU THỨC NGHIÊN CỨU

4.4.1. Ý nghĩa của độ phân tán (độ biến thiên) tiêu thức

4.4.2. Các chỉ tiêu đo độ phân tán của tiêu thức

CHƯƠNG 5: ĐIỀU TRA CHỌN MẪU

5.1. KHÁI NIỆM VỀ ĐIỀU TRA CHỌN MẪU

5.1.1. Khái niệm điều tra chọn mẫu

5.1.2. Ý nghĩa, ưu điểm và hạn chế của điều tra chọn mẫu

5.1.3. Những vấn đề chung về điều tra chọn mẫu

5.2. CÁC BƯỚC ĐIỀU TRA CHỌN MẪU

5.2.1. Xác định mục đích và nội dung điều tra

5.2.2. Xác định đối tượng và đơn vị điều tra

5.2.3. Xác định kích thước mẫu

5.2.4. Xác định phương pháp thu thập thông tin

5.2.5. Tiến hành điều tra thu thập số liệu và xử lý số liệu

5.2.6. Suy rộng kết quả điều tra chọn mẫu và báo cáo kết quả điều tra

5.3. MỘT SỐ BÀI TOÁN CƠ BẢN TRONG ĐIỀU TRA CHỌN MẪU

5.3.1. Xác định phạm vi sai số chọn mẫu

5.3.2. Xác định phương sai tổng thể chung

5.3.3. Xác định kích thước mẫu điều tra

5.4. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẪU THƯỜNG DÙNG (Sinh viên tự nghiên cứu)

5.4.1. Chọn mẫu ngẫu nhiên

5.4.2. Chọn mẫu phi ngẫu nhiên

CHƯƠNG 6: PHÂN TÍCH HỒI QUY VÀ TƯƠNG QUAN

6.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHƯƠNG PHÁP HỒI QUY- TƯƠNG QUAN

6.1.1. Khái niệm hồi quy- tương quan

6.1.2. Mối liên hệ giữa các hiện tượng kinh tế - xã hội

6.1.3. Một số dạng liên hệ

6.1.4. Nhiệm vụ của phân tích hồi quy- tương quan

6.2. MÔ HÌNH HỒI QUY VÀ TƯƠNG QUAN GIỮA HAI TIÊU THỨC SỐ LƯỢNG

6.2.1. Mô hình hồi quy tuyến tính giữa hai tiêu thức số lượng

6.2.2. Mô hình hồi quy phi tuyến tính giữa hai tiêu thức số lượng

CHƯƠNG 7: DÃY SỐ THỜI GIAN VÀ DỰ ĐOÁN THỐNG KÊ

7.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DÃY SỐ THỜI GIAN

7.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của dãy số thời gian

7.1.2. Các loại dãy số thời gian

7.1.3. Yêu cầu khi xây dựng dãy số thời gian

7.2. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM BIẾN ĐỘNG CỦA HIỆN TƯỢNG QUA THỜI GIAN

7.2.1. Mức độ bình quân theo thời gian

7.2.2. Lượng tăng (hoặc giảm) tuyệt đối

7.2.3. Tốc độ phát triển

7.2.4. Tốc độ tăng (hoặc giảm)

7.2.5. Giá trị tuyệt đối 1% tăng (hoặc giảm), ký hiệu (gi)

7.3. CÁC PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN XU HƯỚNG BIẾN ĐỘNG CƠ BẢN CỦA HIỆN TƯỢNG

7.3.1. Phương pháp mở rộng khoảng cách thời gian

7.3.2. Phương pháp dãy số bình quân trượt

7.3.3. Phương pháp hồi quy theo thời gian

7.3.4. Phương pháp biểu hiện biến động thời vụ (Sinh viên tự nghiên cứu)

7.4. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN THỐNG KÊ NGẮN HẠN

7.4.1. Khái niệm dự đoán thống kê ngắn hạn

7.4.2. Một số phương pháp dự đoán thống kê ngắn hạn

CHƯƠNG 8: CHỈ SỐ

8.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHỈ SỐ

8.1.1. Khái niệm, phân loại và tác dụng của chỉ số

8.1.2. Đặc điểm của phương pháp chỉ số

8.1.3. Quyền số của chỉ số

8.2. PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHỈ SỐ

8.2.1. Chỉ số phát triển

8.2.2. Chỉ số không gian

8.3. HỆ THỐNG CHỈ SỐ

8.3.1. Khái niệm và tác dụng của hệ thống chỉ số

8.3.2. Phân loại hệ thống chỉ số

12. Phân bổ thời gian

Nội dung	Phân bổ thời gian			Tổng thời gian học
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỐNG KÊ HỌC	2	1	6	9
1.1. Quá trình phát triển của thống kê học	0,5		1,0	1,5
1.2. Khái niệm, đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của	0,5		1.0	1,5

thống kê học				
1.3. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê	1,0	1,0	4,0	6,0
1.4. Dữ liệu thống kê (tự nghiên cứu)				
CHƯƠNG 2 QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ	2	1	6	9
2.1. Điều tra thống kê	1	0,5	3	4,5
2.1. Tổng hợp thống kê (tự nghiên cứu)	0,5	0,5	2	3
2.3. Phân tích và dự đoán thống kê (tự nghiên cứu)	0,5		1	1,5
CHƯƠNG 3 TRÌNH BÀY DỮ LIỆU THỐNG KÊ	2	1	6	9
3.1. Phân tổ thống kê	1	0,5	3	4,5
3.2. Dây số phân phối	0,25		0,5	0,75
3.3. Bảng thống kê	0,5	0,5	2	3
3.4. Đồ thị thống kê (tự nghiên cứu)	0,25		0,5	0,75
CHƯƠNG 4 CÁC MỨC ĐỘ CỦA HIỆN TƯỢNG KINH TẾ - XÃ HỘI	5	5	20	30
4.1. Số tuyệt đối trong thống kê	0,5		1	1,5
4.2. Số tương đối trong thống kê	1,0	1,5	5,0	7,5
4.3. Số đo độ tập trung	2,0	1,5	7	10,5
4.4. Số đo độ phân tán của tiêu thức nghiên cứu	1,5	1,0	5,0	7,5

Kiểm tra thường xuyên bài số 1		1	2	3
CHƯƠNG 5 ĐIỀU TRA CHỌN MẪU	4	2	12	18
5.1. Khái niệm về điều tra chọn mẫu	1,5		3,0	4,5
5.2. Các bước điều tra chọn mẫu	0,5	1	3,0	4,5
5.3. Một số bài toán cơ bản trong điều tra chọn mẫu	1,5	1	5,0	7,5
5.4. Một số phương pháp chọn mẫu thường dùng (tự nghiên cứu)	0,5		1	1,5
CHƯƠNG 6 PHÂN TÍCH HỒI QUY – TƯƠNG QUAN	4	3	14	21
6.1. Những vấn đề chung về phương pháp hồi quy tương quan	1,5		3,0	4,5
6.2. Mô hình hồi quy tương quan giữa hai tiêu thức số lượng	2,5	2,0	9,0	13,5
Kiểm tra thường xuyên bài 2		1,0	2,0	3,0
CHƯƠNG 7 DÃY SỐ THỜI GIAN VÀ DỰ ĐOÁN THỐNG KÊ	4	3	14	21
7.1. Một số vấn đề chung về dãy số thời gian	0,5		1	1,5
7.2. Các chỉ tiêu phân tích đặc điểm biến động của hiện tượng qua thời gian	2,0	1,0	6,0	9,0

7.3. Các phương pháp biểu hiện xu hướng biến động cơ bản của hiện tượng	1,0	0,5	3,0	4,5
7.4. Một số phương pháp dự đoán thống kê ngắn hạn	0,5	0,5	2,0	3,0
Kiểm tra giữa kỳ (bài 3)		1,0	2,0	3,0
CHƯƠNG 8 CHỈ SỐ	3	3	12	18
8.1. Một số vấn đề chung về chỉ số	0,5		1	1,5
8.2. Phương pháp tính chỉ số	1,5	1,0	5,0	7,5
8.3. Hệ thống chỉ số	1,0	1,0	4,0	6,0
Ôn tập học phần		1,0	2,0	3,0
TỔNG	26	19	90	135